TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Mai A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị L với ông Mai A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Mai A thống nhất thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Bà Trần Thị L và ông Mai A thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Mai Thiên P, sinh ngày 30/10/2011, Mai Thiên L1, sinh ngày 05/8/2014 và Mai Thiên T, sinh ngày 09/11/2018 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyên vọng của con chung. Ông Mai A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 20/01/2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3) Về tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Mai A thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4) Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Mai A thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5) Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001275, ngày 08/01/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T thu, bà Trần Thị L được nhận lại 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai A phải chịu 150.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Lộc